

# KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG THIỆN XẢO PHƯƠNG TIỆN

## QUYỂN IV

Lại nữa, này Bồ-tát Trí Thượng! Ta nhớ về đời quá khứ, lúc đó có năm trăm người khách buôn vào biển tìm vật báu. Lại có một người khách buôn tánh tình lạnh lợi, cứng rắn, mạnh mẽ nhưng xấu ác, trên đường đi biển bỗng gặp đoàn người kia, người này liền sinh ý ác mưu tính muốn được châu báu, liền tự suy nghĩ: Ta nên bày cách giết chết các người buôn kia, đoạt lấy châu báu trở về châu Diêm-phù-đề, hưởng sự vui sướng.

Trong số năm trăm người kia có một chủ buôn tên là Thiện Ngự, tánh tình hiền hòa, thường thương yêu tất cả mọi người. Khi vị này nằm nghỉ, trong mộng chợt thấy tướng của vị thần biển cả hiện ra nói với chủ buôn: “Ông nên biết, ngoài các bạn buôn của ông, còn có một người khác tánh tình hung ác, tên gọi như thế, hình dáng như thế, người ấy sinh tâm mưu hại muốn cướp đoạt châu báu, suy nghĩ phải mau giết hết các ông để đoạt lấy vật báu trở về châu Diêm-phù-đề hưởng sự vui sướng. Vì vậy ta nói cho ông biết trước để ông có thể tìm phương cách, làm cho người ác này không gây nghiệp giết hại, tránh được quả báo địa ngục, mà đoàn người buôn lại được toàn mạng. Vì sao? Vì năm trăm người này đối với đạo Bồ-đề vô thượng đã đạt quả vị Bất thoái chuyển, còn người ác kia đối với những người trụ nơi pháp Bồ-tát như vậy, nếu gây nghiệp giết hại thì vĩnh viễn bị đọa nơi địa ngục, không có thời hạn ra khỏi, vậy ông nên khéo bày phương tiện cứu độ người ấy.

Thượng chủ Thiện Ngự thức dậy liền suy nghĩ: “Ta phải có cách gì làm cho người ác này không tạo nghiệp giết hại, tránh được quả báo địa ngục, còn các người buôn đều được toàn mạng”. Trong một ngày suy nghĩ như vậy, tìm phương tiện nhưng chưa có được.

Miệt mài suy nghĩ cho đến bảy ngày cũng không thể tìm ra. Quá bảy ngày rồi mới nghĩ: “Ta không thể tìm được cách gì, chỉ đối với người có tâm ác kia, giết chết hẳn trước, người ấy chết rồi sẽ không gây nghiệp giết hại, tránh được quả báo địa ngục, làm cho các người khác được toàn mạng”. Nghĩ thế rồi lại so sánh: “Nếu ta cùng với năm trăm người này giết người kia thì đều bị đọa vào địa ngục. Ta nên vì tâm đại bi mà cứu giúp họ, phải tự tay giết. Do nhân giết hại này, nếu ở trong ngàn kiếp bị quả báo địa ngục ta cũng nhận chịu. Chỉ có thể dùng phương tiện đại bi như vậy, mới làm cho người ác này không tạo nghiệp giết hại tránh khỏi khổ nơi địa ngục, trong vô lượng kiếp, lại làm cho các thương buôn trụ nơi pháp Bồ-tát ấy được an ổn, không gặp nạn”. Người thương chủ nghĩ rồi, dùng phương tiện giết người ác kia, người ác ấy sau khi chết được sinh lên cõi trời.

–Này Bồ-tát Trí Thượng! Nên biết năm trăm người thương buôn thời ấy là năm trăm Đức Như Lai trong Hiền kiếp này. Người thương chủ tức là thân Ta. Ta luân hồi trong trăm ngàn kiếp, dùng tâm đại bi, bày ra đủ các thứ phương tiện thiện xảo như thế để cứu độ chúng sinh. Ý ông thế nào? Đại Bồ-tát dù trải qua trăm ngàn kiếp trong luân hồi đều là dùng trí phương tiện để cứu độ chúng sinh, chớ cho là Đại Bồ-tát có nghiệp chướng! Nên phải biết hành tạo gây nghiệp của chư Phật, Bồ-tát thấy đều thanh tịnh, lại không có chút phần nhỏ chướng ngại nào.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Nên biết Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác là thân kim cang không hoại, cho đến bước chân đi cũng đều dùng phương tiện thân thông tạo lợi ích lớn.

Bấy giờ, trong thành Xá-vệ có hai mươi người cùng gặp hai mươi người bạn cực ác, các người ấy đồng sinh tâm ác muốn mưu giết hại những người kia, mỗi người đều tìm một cách. Khi ấy, bốn mươi người nhờ sức oai thần của Phật, đều đi đến chỗ Phật, đứng sang một bên. Lúc này, Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác vì muốn hóa độ bốn mươi người kia, nên trong khoảng sát-na hóa làm một người cao lớn ở trong chúng hội của Phật, bạch cùng Tôn giả Đại Mục-kiền-liên: “Tôn giả nên biết, trong đại địa này không lâu sẽ xuất hiện các loại cỏ cây”. Người to lớn kia nói xong,

Đức Thế Tôn liền đưa bàn chân phải xuống đất, chỉ trong chốc lát, khắp trên mặt đất đều sinh cỏ cây, cao khoảng một thước.

Tôn giả Mục-kiền-liên bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Bây giờ đã xuất hiện tướng cỏ cây, ở các phương khác con có thể thấy hay không?”.

Phật đáp: “Không thể thấy”.

Tôn giả Mục-kiền-liên liền giữ lại một ít cỏ cây. Lúc đó, ba ngàn đại thiên thế giới thấy đều chấn động. Đức Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Chánh Giác, dùng sức thần thông tự hiện thân tướng vượt qua cõi Phạm, các cỏ cây này cũng theo vượt qua cõi Phạm.

Như Lai lại dùng sức thần thông hiện ở trong biển cả, các cỏ cây này cũng theo đó mà hiện. Như Lai dùng sức thần thông vào giữa núi lớn, cỏ cây này cũng theo đến đó.

Khi ấy, Như Lai trở lại tòa ngai, rồi liền thân chân phải, nhưng cỏ cây cũng ở yên không động.

Tôn giả A-nan bạch Phật: “Như Lai Thế Tôn! Xưa do nhân duyên gì mà nay hiện tướng như vậy?”.

Phật bảo Tôn giả A-nan: “Xưa Ta là thương chủ lớn, vào biển tìm của báu gặp tri thức ác, lúc đó, Ta vì tâm đại bi nên dứt trừ thân mạng của kẻ kia, do nhân duyên xưa nên nay có tướng này”. Đức Thế Tôn nói kệ:

*Bây giờ đã hiện tướng như thế!  
Không trụ hư không và biển núi  
Cho đến không trụ các phương khác  
Do nhân xưa nên trụ như vậy.*

Lúc đó, bốn mươi người kia suy nghĩ: “Như Lai là Đại Pháp vương, không thật có một chút nghiệp chướng nào, chúng ta sinh tâm ác mưu hại lẫn nhau, nay ở trước Đức Phật nên sám hối”.

Nghĩ vậy rồi đồng bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Chúng con trước đã sinh tâm ác, muốn giết hại lẫn nhau, nay đều xin sám hối”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền vì họ giảng nói pháp yếu. Bốn mươi người kia đều đạt được Tam-muội Trí chứng. Cùng lúc có ba trăm hai mươi vạn chúng sinh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh.

–Này Bồ-tát Trí Thượng! Do nhân duyên này nên biết chư Phật Như Lai nhắc chân, hạ chân đều là phương tiện thần thông tạo lợi ích lớn, thật không bị một chút phần nghiệp chướng nào.

Lại, Như Lai đã lìa các bệnh, vì sao có lúc còn sai các Bí-sô đến chỗ Kỳ-bà xin nước tinh chất nơi nhụy hoa sen xanh để làm gì?

Vì bấy giờ Ta cùng với năm trăm Bí-sô kiết hạ ở giữa rừng chưa lâu. Lúc đó có hành giả tên Tu-tả-la-ma-bà-vỹ-ca ở cạnh khu rừng này, người ấy bỗng nhiên sinh bệnh, không thể đi lại, không thể chữa trị, nên tới chỗ ta xin thuốc hay để trị bệnh. Khi ấy, ta suy nghĩ: “Nay ta không nên biết cách trị bệnh ấy. Vì sao? Vì nếu ta biết bệnh này trị như thế nào thì nơi đời sau sẽ hủy hoại tâm Thánh, chỉ nên chỉ bày cách nào để được thuốc trị bệnh ấy, và sai các chúng Bí-sô đi tìm thuốc đó”. Nghĩ như thế rồi, liền bảo chúng Bí-sô đến chỗ Kỳ-bà, xin nước tinh chất nơi nhụy hoa sen xanh để trị bệnh. Các Bí-sô tuy vâng lời Phật, nhưng chưa làm theo. Khi ấy, Thiên tử Tịnh Cư, thấy các Bí-sô bèn bạch: “Thưa Tôn giả! Các vị nên biết phải theo lời Phật tìm đúng thuốc như vậy để trị bệnh, chớ tìm thuốc khác, vì người bệnh uống vào sẽ bị chết”. Các Bí-sô nói: “Nếu chúng tôi đi tìm thuốc mà trái với giới luật của Phật, chúng tôi thà tự mất mạng, hoàn toàn không làm trái giới luật Phật.” Thiên tử Tịnh Cư lại thưa các Bí-sô: “Như Lai là Đại pháp vương, do tâm tạo lợi ích nên hiện tướng chỉ dẫn thuốc uống trị bệnh. Sao các ông không làm như lời dạy. Hãy đi xin thuốc, hãy đi xin thuốc!”. Thiên tử Tịnh Cư nói như vậy ba lần, các Bí-sô mới hết tâm nghi ngờ, liền đi đến chỗ Kỳ-bà xin thuốc, được thuốc rồi đem trao cho người bệnh kia, uống liền hết bệnh.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Do nhân duyên ấy nên ta vì tạo lợi ích, mới sai các Bí-sô tìm thuốc như vậy, chứ chẳng phải Như Lai có các bệnh khổ.

Lại nữa, các Như Lai ở trong nhóm phước là tối thượng, cao tột, vì sao ban đầu lại cầm bát vào thành khát thực?

Do Như Lai đã lìa các chướng ngại, không nghĩ đến ăn uống, nhưng vì thương các Bí-sô nơi đời sau có ít phước đức, tuy họ bưng bình bát đi vào thành phố, thôn xóm khát thực mà không xin được,

phải chán nản, không thể thường xuyên siêng đi khát thực. Như Lai làm cho các Bí-sô này lúc ấy suy nghĩ: “Như Lai đại sư đối với thế gian này là phước đức cao tốt, vậy mà còn tùy nghi bưng bình bát khát thực, hướng chi ta là Bí-sô đời sau, phước đức cạn mỏng, xin ăn khó khăn, không nên chán nản, phải đi khát thực, tuy là được ít nhưng cũng lấy làm đủ”.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Như Lai ở đời đi khát thực là tùy thuận để tạo lợi ích. Nghĩa là muốn cho các Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ, cho đến tất cả dân chúng, nhờ oai thần Phật gia trì nên trong đời hiện tại đầy đủ các thức ăn uống, không gặp khổ nạn về đói kém. Vì sao? Vì Đức Như Lai còn ở đời, không để cho các ma gây nạn đói kém, nên Như Lai tùy theo thế gian dùng phương tiện thiện xảo, dù có ăn uống nhưng không tham đắm, không làm cho các Bà-la-môn, trưởng giả, cho đến tất cả dân chúng và các Thiên tử suy nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đối với sự ăn uống sinh tâm ưa thích”. Vì Như Lai muốn cho họ không có sự suy nghĩ ấy, nên suốt ngày đêm cùng chúng Bí-sô thường nhất tâm trụ vào Tam-muội, vắng lặng không động, không cao không thấp, từ trước ra sau, sau như ở trước, luôn tương ứng với chánh niệm.

Vào một lúc nọ, Ta trụ trong Tam-muội, có bảy vạn Thiên tử phát tâm thanh tịnh, cung kính đảnh lễ, Ta liền ra khỏi Tam-muội, vì họ giảng nói giáo pháp yếu.

Các Thiên tử kia, đối với các pháp, được pháp nhãn thanh tịnh. Do nhân duyên này, nên biết chư Phật Như Lai hiện tướng khát thực chỉ vì tạo lợi ích nên dùng phương tiện thiện xảo.

Lại khi ấy có Tán-hữu-ma-nỗ-phước-ca, đối với Phật Như Lai sinh tâm ác nên bị đọa nơi địa ngục, được Phật cứu giúp, việc ấy như thế nào?

Do vì Như Lai oán thân đều bình đẳng, không hề có chút chướng ngại ràng buộc, chỉ vì tạo lợi ích an vui cho chúng sinh. Lúc đó, Ta muốn cứu giúp Tán-hữu-ma-nỗ-phước-ca kia, nên dùng sức oai thần khiến thấy được chư Phật Như Lai nơi hằng hà sa số thế giới, trong Đại viên cảnh trí của chư Như Lai hiện lên các nghiệp đã tạo của ông ấy. Do sức thần thông của các Như Lai, làm cho Tán-

hữu-ma-nỗ-phước-ca thấy rõ nghiệp của mình, tâm liền biết lỗi, nói: Nay ở trong này hiện rõ sự chân thật, nên mới suy nghĩ đầy đủ về tất cả pháp thiện của Như Lai. Sao ta lại chỉ gây ra nghiệp ác mà thể không đạt được chút pháp thiện nào cả.

Khi Ma-nỗ-phước-ca nghĩ như vậy liền được phạm hạnh thanh tịnh chân chánh, ở trong mộng được thấy Phật hiện thân, những tội lỗi do tâm ý ác gây ra từ trước đều tiêu diệt hết. Sau khi chết rồi, tránh được quả báo địa ngục. Nên biết, đó đều là sức thần của Như Lai vì muốn cứu giúp. Vì sao? Nghĩa là Như Lai dùng phương tiện đại bi không bỏ chúng sinh.

Lại, có Phạm chí Tôn-na-lợi, vì nhân duyên gì mà dứt mạng sống trong rừng Kỳ Đà, khi ấy Phật không biết, sao gọi là Nhất thiết trí?

Vì Như Lai với chánh trí vô ngại, thấy đều đầy đủ, không có gì là không thấy biết. Như Lai thuận theo việc thần thông, các sắc tướng v.v... đều do oai thần lập nên. Nay Phật xem thấy Phạm chí Tôn-na-lợi này tuổi thọ đã hết, chắc chắn phải chết, không phải là Như Lai không biết rõ. Lại muốn đem nhân duyên này để thâm phục các ngoại đạo khiến tâm họ ngừng gây tội lỗi.

Khi ấy, Như Lai dùng uy lực gia trì, trong bảy ngày đêm không vào thôn xóm. Lúc đó, có sáu mươi ức thiên nhân, sau bảy ngày đã đến chỗ Phật, Đức Phật tùy theo căn cơ, giảng nói giáo pháp, ai cũng liền đạt được trí Tam-muội Trí chứng.

Lại vì duyên gì, xưa Như Lai trong ba tháng ăn lúa mạch của ngựa? Do vì Như Lai muốn làm cho các Bà-la-môn, trưởng giả, sinh tâm cho là điều ít có, lại thành tựu được việc lợi ích. Vì sao thế? Vì lúc ấy, Ta cùng với năm trăm Bí-sô thấy thiện căn đời trước của năm trăm con ngựa kia đã thuần thực. Vì từ nhiều đời trước, năm trăm ngựa này là người đã từng gần gũi cúng dường Phật, Như Lai, đã ở trước Phật phát tâm Bồ-đề, sau, nhân do gặp tri thức ác phá hoại pháp thiện, nên gây tạo các nghiệp ác, do báo ứng đó, nay thọ thân ngựa.

Lại, năm trăm ngựa này xưa kia đã từng phát thệ nguyện lớn với Bồ-tát Nhật Tạng, do đã phát thệ nguyện lớn từ đời trước, nay lại

gặp Bồ-tát Nhật Tạng, dùng pháp Bồ-đề làm phương tiện giáo hóa khiến được độ thoát. Năm trăm ngựa này do oai lực của Bồ-tát và năng lực thệ nguyện của chúng nên có thể nhớ được việc đời trước.

–Này Bồ-tát Trí Thượng! Ta thấy đám ngựa ấy có nhân duyên này nên thương xót muốn hóa độ, mới cùng các Bí-sô qua chỗ ngựa, lấy lúa mạch đó mà ăn.

Ta ăn xong, lại đem trao cho năm trăm Bí-sô. Khi ấy, năm trăm ngựa kia nhờ năng lực của thiện căn từ đời trước, nên thấy Phật và chúng Bí-sô ăn lúa mạch của ngựa, liền lễ Phật và Bí-sô, trải qua ba tháng, năm trăm ngựa kia thấy đều chết, được sinh lên cõi trời Đâu-suất. Từ cõi trời ấy, tất cả cùng đi đến chỗ Phật, cung kính tôn trọng, chiêm ngưỡng, đánh lễ cúng dường. Phật liền tùy theo căn cơ của họ mà giảng nói giáo pháp. Các Thiên tử thấy đều được đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trụ nơi bậc bất thoái chuyển. Vì thành tựu việc lợi ích lớn cho năm trăm ngựa ấy nên Như Lai ăn lúa mạch của ngựa.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Phải biết các thức ăn uống hiện có, Như Lai ăn vào đều là thức ăn hảo hạng. Giả sử đất và sữa đường trong cõi Tam thiên đại thiên, Như Lai ăn hai thứ thức ăn này đều trở thành vị ngon như nhau. Vì sao? Vì ngay nơi lưỡi của Như Lai thường được vị ngon, đó là tướng của bậc đại nhân. Do duyên này nên biết, tất cả thức ăn chư Phật Như Lai đều là món ăn ngon bậc nhất.

Khi ấy, Như Lai nói với Tôn giả A-nan: “Ông từ bỏ ngôi vua Chuyển luân, xuất gia tu đạo, đối với các chúng sinh luôn có tâm thương xót. Nay ông ăn lúa của ngựa này có được mùi vị gì?”.

Tôn giả A-nan bạch Phật: “Bạch Thế Tôn! Lúa mạch của ngựa này thật là hiếm có. Con xưa tuy sống trong cung vua nhưng chưa từng được mùi vị rất ngon này. Lúc đó Tôn giả A-nan ăn lúa mạch rồi, trong bảy ngày luôn hoan hỷ an lạc”.

–Này Bồ-tát Trí Thượng! Lúc nọ Ta cùng năm trăm Bí-sô kia kiết hạ an cư xong, mỗi người trở về chỗ ở của mình. Trong số năm trăm Bí-sô, có bốn mươi Bí-sô ăn lúa mạch của ngựa, tuy đối với mùi vị ấy nghĩ tưởng là thanh tịnh, rồi trở lại nghĩ nhớ về các khổ ăn gạo lức. Nơi bảy đêm nghĩ như vậy họ đều đắc quả A-la-hán.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Nên biết Như Lai tuy ăn lúa mạch của ngựa, nhưng đó không phải là quả báo do nghiệp chướng từ đời trước, mà vì nhằm tạo lợi ích lớn cho chúng sinh. Lại làm cho các Sa-môn, Bà-la-mật tu giới thanh tịnh, khởi tâm hy hữu. Lại khiến cho tất cả chúng sinh có thể làm đúng như lời, phải biết Như Lai hết thảy là tối thắng, các việc đã làm không hề hủy hoại pháp.

Lại vì duyên gì, Như Lai bảo Tôn giả Ca-diếp: Ta bị đau lưng, ông có thể vì ta giảng nói pháp bảy giác chi.

Do nhân duyên này: Lúc đó có tám ngàn Thiên tử cung kính tập hợp. Các Thiên tử ấy đối với Phật, Pháp, Tăng bảo chưa từng sinh tâm tin tưởng thanh tịnh. Khi được nghe pháp bảy giác chi do Tôn giả Ca-diếp nói rồi thì tâm tin của họ dần được khai ngộ, liền đến chỗ của Tôn giả Ca-diếp, Ca-diếp vì tám ngàn Thiên tử giảng nói rộng, phân biệt về pháp bảy giác chi, khiến các Thiên tử ấy tức thời đều đắc Tam-muội Trí chứng, bèn tự suy nghĩ: “Chúng sinh có bệnh nên chẳng thể nghe pháp, nếu người nghe pháp thì bệnh được tiêu trừ. Như Lai là Đại pháp vương vì cơ hiện bệnh khiến cho Tôn giả Đại Ca-diếp giảng nói pháp bảy giác chi. Tại sao chúng ta không thích nghe pháp?”

Các Thiên tử kia nghĩ vậy rồi liền đối với Phật, Pháp tâm được thanh tịnh. Vì do lợi ích như thế nên Như Lai mới hiện tướng đau lưng, để cho Đại Ca-diếp giảng nói pháp bảy giác chi, nên biết đó là phương tiện thiện xảo, không phải việc báo ứng của nghiệp chướng từ đời trước.

Lại vì duyên gì, xưa có Bà-la-môn tên Trang Nghiêm Tràng, trong một lúc hưởng đến Phật-Thế Tôn nói lời bất thiện. Lúc đó Phật không hề tức giận? Do vì Như Lai đối với hàng thiên, nhân trong bốn chúng nơi pháp hội lớn, đã được đầy đủ năng lực về nhãn, tùy ý quán sát các cảnh, không sinh tức giận. Khi ấy Như Lai đối với các chúng sinh trụ nơi tâm bình đẳng, tâm cứu hộ, tâm an trụ, tâm hòa dịu, tâm dũng mãnh. Lúc Đức Như Lai trụ ở các tâm đó, có bốn ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Do nhân duyên tạo lợi ích, nên Như Lai đối với Bà-la-môn Trang Nghiêm Tràng không sinh tức giận. Nên biết Như Lai đều dùng phương tiện



thiện xảo, không phải việc thật do báo ứng của nghiệp chướng từ đời trước.

–Này Bồ-tát Trí Thượng! Ta nhớ thuở xưa, khi còn là Bồ-tát, Ta ở nơi nào, Đề-bà-đạt-đa cũng thường theo bên ta. Vì sao? Vì Đề-bà-đạt-đa tuy đến chỗ Ta tìm cách nhiều hại nhưng lại làm cho ta hành trì viên mãn sáu Ba-la-mật đa, có thể làm cho vô lượng chúng sinh được lợi ích lớn. Đó là, hoặc có lúc muốn làm cho chúng sinh được an vui lớn, nhưng ta không thể hành nhiếp pháp bố thí thì Đề-bà-đạt-đa liền đến chỗ ta xin vợ con, nô tỳ, đầu, mắt, tay, chân, khi ấy ta liền có thể bố thí cho. Vì có thể bố thí nên người kia nói: “Như vậy mới gọi là làm được việc khó làm, có thể khiến chúng sinh phát sinh thiện căn”.

Khi Ta hành bố thí như vậy, có vô lượng chúng sinh phát tâm yêu mến, đối với hạnh bố thí tin hiểu được thanh tịnh.

Lại có khi Ta dùng nguyện lực Bồ-đề, trụ hành tịnh giới, Đề-bà-đạt-đa lại đến chỗ ta muốn phá tịnh giới. Khi ấy ta cứng rắn không động, không hủy hoại giới hạnh, có vô lượng chúng sinh thấy việc này rồi thấy đều trụ nơi giới địa thanh tịnh.

Lại có khi Đề-bà-đạt-đa đối với Ta phát sinh tức giận, đánh mắng, lúc đó Ta không sinh khởi tâm sân giận, giữ tâm nhẫn nhục, có vô lượng chúng sinh thấy việc này rồi, đều thực hành theo hạnh nhẫn nhục. Do Đề-bà-đạt-đa nên Ta được viên mãn các hạnh tinh tấn, thiền định, trí tuệ v.v... và làm cho vô lượng chúng sinh đạt được lợi ích lớn.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Nên biết Đề-bà-đạt-đa dù sinh ý muốn nhiều hại Ta, nhưng lại làm cho Ta tăng trưởng pháp thiện, vì các chúng sinh làm việc lợi ích. Vì vậy biết chư Phật Như Lai dùng phương tiện thiện xảo, đối với việc làm của các chúng sinh, đều không làm hư hoại báo ứng đã có.

Lại, Như Lai xem xét rộng khắp ở cõi chúng sinh. Chúng sinh nào gây nhân như vậy, thì quả báo như vậy, tùy theo sự quán sát rồi nêu bày các phương tiện hóa độ họ.

Này Bồ-tát Trí Thượng! Ta đã nói các pháp môn như trên, đều là phương tiện thiện xảo cao tốt. Pháp môn như vậy không nên nói

với trước chúng sinh thiện căn thấp kém. Vì sao? Vì có chúng sinh tuy đã gieo trồng thiện căn tương ứng với hàng Thanh văn, Duyên giác, nhưng cũng không thể tu học đúng như lý trong phương tiện thiện xảo cao tột này. Vì sao? Vì không pháp là pháp khí. Ta chỉ vì họ tu pháp Bồ-tát, nên nói đúng như thật. Giống như người mù ở trong đêm tối, dù có ánh sáng cũng không thể thấy tất cả cảnh tượng. Nếu người có mắt, ở trong đêm tối sẽ thấy được ánh sáng kia. Đại Bồ-tát cũng như vậy, có thể soi sáng, xem thấy tất cả cảnh tượng. Bồ-tát đã tu pháp hạnh tối thắng, lại có thể đạt đầy đủ phương tiện thiện xảo, nên mọi thắng hạnh hiện có của chư Phật, các pháp môn giải thoát của chư Phật đều có thể thông đạt

Này Bồ-tát Trí Thượng! Nếu các thiện nam, thiện nữ có chí cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng, vì ưa thích pháp nên dù ở ngoài trăm ngàn do-tuần, nếu có nơi giảng nói về pháp môn phương tiện thiện xảo như vậy, cũng không sợ xa liền đến nghe nhận. Vì sao? Vì người nghe pháp ấy rồi tâm liền được sáng suốt rộng lớn, việc làm thanh tịnh, đối với Phật pháp không còn nghi ngờ. Cho nên biết trong bốn chúng, trời, người, đó là pháp khí, vui thích nghe nhận pháp này. Người không phải pháp khí, tuy được nghe nhưng không sinh tâm ưa thích.

Khi Phật giảng nói pháp này, có bảy vạn hai ngàn chúng sinh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc ấy Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì? Con phải thọ trì như thế nào?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Kinh này tên “Chánh *Pháp Của Phương Tiện Thiện Xảo Ba La Mật Đa*”. Cũng gọi là “Chánh pháp của tất cả bí mật Ba-la-mật đa tối thắng”. Tên gọi như vậy, ông nên theo đấy mà thọ trì, giảng nói, lưu hành rộng cho đời sau, khiến cho các chúng sinh đều được lợi ích lớn.

Phật giảng nói kinh này rồi, Tôn giả A-nan và các Thanh văn, Bồ-tát Trí Thượng và các Đại Bồ-tát, cho đến thế gian trời, người, A-tu-la, Càn-thát-bà v.v... tất cả đại chúng, nghe Phật giảng nói đều

hết sức vui mừng, tin nhận làm theo.

